

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 08/08/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		MRM	7:25	15	0		14	0	
2		TD2+BK14+RC3	7:25	20+0+0	0+0+0		20+0+0	0+0+0	CHUYỂN 2 PAX TỪ BK14-RC3
3		MRM	10:00	13	0		14	0	
4		MRM	11:00	11	0		10	0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/08/2018	TO: MRM	AIRCRAFT: 618	ETD: 07:25
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Khánh - Hoài	ETA: 10:25
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DAVUDOV DANIL	MRM	15	1	5		65	KHOAN	Russian
2	KROKHALEV MIKHAIL	MRM	14	1	7		89	KHOAN	Russian
3	NGUYEN MANH TRUONG	MRM	04	1	12		79	KHOAN	Vietnamese
4	LY NHAT TRUONG	MRM	07	1	15		76	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN QUOC HUONG	MRM	01	1	14		100	KHOAN	Vietnamese
6	VU HAI THANG	MRM	13	1	14		75	KHOAN	Vietnamese
7	LA MINH TU	MRM	03	1	10		59	KHOAN	Vietnamese
8	GRYZLOV ALEXEY	MRM					119	KHOAN	Russian
9	KRAEVOI SERGEI	MRM	06	1	5		95	KHOAN	Russian
10	LYAKHNOVICH LEONID	MRM	02	1	7		79	KHOAN	Russian
11	KUMBA LULENGO	MRM	08	1	8		88	KHOAN	Russian
12	VORONIN M	MRM	05	1	10		85	KHOAN	Russian
13	ROIK N.	MRM	09	1	5		82	KHOAN	Russian
14	UZINTSEV P.	MRM	11-12	2	10		81	KHOAN	Russian
15	ALEKSEEV B.	MRM	10	1	8		96	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	15	15	130	1.268	0	14		
TOTAL		15	15	130	1.268	0	14		
WEIGHT KG				130	1.268	0			

GRAND TOAL: 1.398 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/08/2018	TO: TD2 - BK14 - RC3	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Hạnh - Phong - THỤ	ETA: 09:10
cam-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DOROSHENKO M.K	TD2	13	1	7		93	KHOAN	Russian
2	BUI THỌ DUONG	TD2	17	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
3	PHAN VĂN DIỆP	TD2					84	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN KHÁC HÀ TRUNG	TD2					75	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM THẾ CHUYỀN	TD2	15	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
6	VŨ VĂN ĐOÀI	TD2	19	1	5		88	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN XUÂN UYÊN	TD2	14	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	TD2	16	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
9	ĐINH VĂN HUAN	TD2	10	1	8		77	KHOAN	Vietnamese
10	VŨ VĂN THUY	TD2	20	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN QUANG THỰC	TD2	31	1	9		70	KHOAN	Vietnamese
12	HÀ VĂN LINH	TD2	18	1	8		90	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ HAI LONG	TD2	12	1	9		73	KHOAN	Vietnamese
14	BABUSHEV	TD2	11	1	10		94	ANTOAN	Russian
15	NGUYỄN KHÁC TUẤT	TD2	21-22	2	15		71	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH TUẤN	TD2	23	1	10		73	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐỨC TÍNH	TD2	27	1	17		69	XAYLAP	Vietnamese
18	TRƯƠNG ĐỨC MẠNH	TD2	24-25	2	15		68	XAYLAP	Vietnamese
19	CAO KINH THAO	TD2	26	1	17	60	69	T-TIN	Vietnamese
20	VŨ ANH MINH	TD2	28	1	7	15	72	T-TIN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	20	20	161	1.495	75	21		chuyen 2 khách + 100kg hàng từ BK 14 sang RC3
2	BK14	0	0	0	0	20	0 + 2		
3	RC3	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		20	20	161	1.495	95	21		
WEIGHT KG				161	1.495	95			

GRAND TOAL: 1.751 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/08/2018	TO: MRM	AIRCRAFT: 614	ETD: 10:00
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Dũng - TÙNG	ETA: 13:00
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN THUY	MRM	10	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
2	TRINH XUAN TUNG	MRM	09	1	13		64	KHOAN	Vietnamese
3	ALEXANDER POPOV	MRM	06	1	5		85	KHOAN	Russian
4	NGUYEN DINH KHANH NHAT	MRM	11-12	2	14		67	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN TRUONG SINH	MRM	15	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
6	SHATIN DMITRII	MRM	05	1	6		80	KHOAN	Russian
7	KOSOV VASILII	MRM	16	1	7		75	KHOAN	Russian
8	CHERNYKH PETR	MRM	02	1	10		93	KHOAN	Russian
9	KOCHEROV VALERII	MRM	04	1	6		86	KHOAN	Russian
10	VALEEV S.	MRM	07-08	2	16		77	KHOAN	Russian
11	GUKIN A.	MRM	13-14	2	15		76	KHOAN	Russian
12	CHISTYAKOV D.	MRM	03	1	6		100	KHOAN	Russian
13	KHAR CHENKO	MRM	01	1	5		82	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	13	16	119	1.030	0	14		
	TOTAL	13	16	119	1.030	0	14		
	WEIGHT KG			119	1.030	0			

GRAND TOAL: 1.149 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/08/2018	TO: MRM	AIRCRAFT: 618	ETD: 11:00
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Toàn - KIÊN	ETA: 14:00
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TUAN ANH	MRM	24-25	2	17		75	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYEN NGOC SON	MRM	17	1	17		65	KHOAN	Vietnamese
3	FILATOV S.	MRM	21	1	13		100	KHOAN	Russian
4	EROFEEV DANIIL	MRM	22-23	2	15		100	KHOAN	Russian
5	KULIK VIACHESLAV	MRM	26	1	10		65	KHOAN	Russian
6	NGUYEN THANH BINH	MRM	19	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
7	TRINH CHI CUONG	MRM	18	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
8	NGO THANH BANG	MRM	20	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
9	LE SON HA	MRM	27	1	8	30	75	T-TIN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	9	11	91	687	30	11		
	TOTAL	9	11	91	687	30	11		
	WEIGHT KG			91	687	30			

GRAND TOAL: 808 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 09/08/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P5+P7+JS2	7:25	0+0+18	0+0+0		1+1+20	0+0+0	CHUYỂN 3 PAX TỪ P5-P7
2		TD5+VSP02+GTC1	7:25	17+4+1	0+0+0		15+0+7	0+0+0	
3		TD3+CTK3+P2	7:25	11+2+9	0+0+0		9+4+9	0+0+0	
4		JS2+BK4+P11	9:25	20+2+0	0+0+0		3+4+15	0+0+0	
5		PVD2+TD3+JS2	9:25	2+18+2	0+0+0		0+11+11	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/08/2018	TO: P5 - P7 - JS2	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: VThắng - Nam - PTUẤN	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ QUANG CƯỜNG	JS2	38	1	9		75	KHOAN	Vietnamese
2	HUYNH VĂN TRUNG	JS2	35-36	2	13		92	KHOAN	Vietnamese
3	CLIFFORD FERNANDES ARCANJO	JS2	51	1	16	8	87	KHOAN	Indian
4	NARENDRASINH PARIHAR	JS2	49	1	10	15	105	KHOAN	Indian
5	FERRY KURNIAWAN	JS2	47-48	2	12		76	KHOAN	Indonesian
6	DCUNHA DAMIAN JOSHEPH	JS2				28	85	KHOAN	Australian
7	AULIA LUTHFIANSYAH	JS2	45	1	10		75	KHOAN	Indonesian
8	TRAN TUAN NGHIA	JS2	39	1	7		61	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG VAN THE	JS2	43-44	2	16		72	KHOAN	Vietnamese
10	DO DUC MANH	JS2	32	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN DUC CONG	JS2	33	1	10		71	KHOAN	Vietnamese
12	BUI VAN CHUONG	JS2	34	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN VAN PHUONG	JS2	30	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN DUC MANG	JS2	37	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
15	LE THANH NGOC	JS2	40	1	6	CARGO	50	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN VAN LINH	JS2	42	1	4		55	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN THAI LAM	JS2	41	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN NGOC HAI	JS2	31	1	5		74	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	0	0	0	0	0	1	3	CHUYEN 3 PAX TU P5 SANG P7
2	P7	0	0	0	0	60	1		
3	JS2	18	20	156	1.342	51	20		
TOTAL		18	20	156	1.342	111	22		
WEIGHT KG				156	1.342	111			

GRAND TOAL: 1.609 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/08/2018	TO: TD5 - VSP02 - GTC1	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Hồi - MMinh - Trường	ETA: 09:15
cam-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ZHURBIN N.B	TD5	56	1	8		95	KHOAN	Russian
2	LƯU VĂN PHONG	TD5	54	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN DOÀN BÌNH	TD5	71-72	2	15		65	YTE	Vietnamese
4	TRỊNH HOÀNG KHANH	TD5	67	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN NGỌC LINH	TD5	62	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
6	NGO QUỐC BAO	TD5	60	1	4	15	70	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN TẤT THÀNH	TD5	69	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
8	HỒ VĂN TIẾN	TD5	65	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN SỸ LÊ	TD5	55	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN THANH CÔNG	TD5	58	1	4		85	KHOAN	Vietnamese
11	BUI TÂN BÌNH	TD5	59	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN VĂN DIỆU	TD5	61	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VIỆT DŨNG	TD5	63	1	4		73	KHOAN	Vietnamese
14	ĐO VĨNH CƯỜNG	TD5	66	1	3		74	KHOAN	Vietnamese
15	LAM VĂN HẠNH	TD5	64	1	7		62	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐỨC TOÀN	TD5	68	1	10		60	DVL	Vietnamese
17	ZADERNIUK M.	TD5	57	1	7		62	NIPI	Russian
18	HOANG VINH PHU	VSP02	21	1	3		72	ANTOAN	Vietnamese
19	LÊ DUY AN	VSP02	24-25	2	17	35	120	ANTOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN TRUNG THÀNH	VSP02	22	1	8		68	ANTOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN THANH TÙNG	VSP02	23	1	8		65	ANTOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN TRỌNG NHẬT	GTC1	46	1	10	40	55	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	17	18	103	1.210	15	15		
2	VSP02	4	5	36	325	35	0		
3	GTC1	1	1	10	55	40	7		
TOTAL		22	24	149	1.590	90	22		
WEIGHT KG				149	1.590	90			

GRAND TOAL: 1.829 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/08/2018	TO: TD3 - CTK3 - P2	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: VThắng - Nam - PTUÂN	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VIET HUNG	TD3	67	1	7		77	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN VAN HUNG	TD3	65	1	6		77	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN ĐỨC THANH	TD3	71	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
4	ĐẶNG XUÂN LƯU	TD3	73	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
5	BUI VAN NGHIA	TD3	66	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
6	LE SY HUNG	TD3	72	1	3		69	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN SƠN HAI	TD3	68	1	5		81	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM NGỌC DỪNG	TD3	69	1	3		71	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VIET THẮNG	TD3	74-75	2	11		72	KHOAN	Vietnamese
10	LE TU HOP	TD3					68	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN VAN NGAN	TD3	70	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN VAN THAM	CTK3	76	1	5		79	KH-THAC	Vietnamese
13	DANG THANH HOANG	CTK3	94	1	10		75	SANBAY	Vietnamese
14	KRAVSOV ALEXSANDER	P2	92	1	12	18	80	DVL	Russian
15	PHẠM MẠNH HAI	P2	94	1	10	35	70	XAYLAP	Vietnamese
16	ĐẠO AN TUÂN	P2	95-96	2	13		53	XAYLAP	Vietnamese
17	BUI CÔNG THANH	P2	68	1	14		76	XAYLAP	Vietnamese
18	TRẦN VĂN TOÀN	P2	97-98	2	15		56	XAYLAP	Vietnamese
19	LE VĂN QUANG	P2	70	1	8		72	XAYLAP	Vietnamese
20	PHẠM NGỌC DINH	P2	99,500	2	20		76	XAYLAP	Vietnamese
21	HA XUÂN THANH	P2	72-73	2	15	58	73	XAYLAP	Vietnamese
22	NGUYEN TUÂN NINH	P2	69	1	9		74	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	11	11	64	797	0	9		
2	CTK3	2	2	15	154	29	4	18	
3	P2	9	13	116	630	111	9	35	
TOTAL		22	26	195	1.581	140	22		
WEIGHT KG				195	1.581	140			

GRAND TOAL: 1.916 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/08/2018	TO: JS2 - BK4 - P11	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:45
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Hồi - MMinh - Trường	ETA: 11:25
HONG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DO NGOC TU	JS2	71	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
2	HOANG ANH VAN	JS2	53	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG VAN BON	JS2	54	1	6		61	KHOAN	Vietnamese
4	PHAN HOAI NIEM	JS2	66	1	8		72	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN PHUC	JS2	65	1	7		64	KHOAN	Vietnamese
6	HUA QUANG TAM	JS2	64	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
7	LE TRAN HUNG	JS2	74	1	9		72	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN BA KHANH	JS2	55	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
9	LE QUYET THANG	JS2	72-73	2	15		66	KHOAN	Vietnamese
10	PHAN DINH GIAP	JS2	70	1	7		85	KHOAN	Vietnamese
11	LE KHAC BAO	JS2	69	1	8		58	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN QUANG UT	JS2	61-62	2	15		74	KHOAN	Vietnamese
13	BONNIE MURZELLO	JS2	58-59	2	15		78	KHOAN	Indian
14	DUONG QUOC VIET	JS2	68	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
15	LUONG HUNG TRIET	JS2	63	1	15		69	KHOAN	Vietnamese
16	DO TRONG HIEN	JS2	75	1	12		75	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VAN TIEN	JS2	56	1	9	43	65	KHOAN	Vietnamese
18	LUONG NGOC HOANG	JS2	57	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN HOANG SON	JS2	60	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
20	TRAN ANH TUAN	JS2	67	1	9	15	76	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN DINH PHUONG	BK4	01	1	10	20	70	XAYLAP	Vietnamese
22	TRAN VAN DAT	BK4	02-03	2	15		61	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	20	23	190	1.402	58	3		
2	BK4	2	3	25	131	20	4		
3	P11	0	0	0	0	30	15		
TOTAL		22	26	215	1.533	108	22		
WEIGHT KG				215	1.533	108			

GRAND TOAL: 1.856 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/08/2018	TO: PVD2 - TD3 - JS2	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:50
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Nam - TRUONG - PTUAN	ETA: 13:30
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ZHIGALO	PVD2	42	1	10		103	KHOAN	Russian
2	DO VAN QUANG	PVD2	43	1	8		80	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN QUOC PHI	TD3	35	1	6		72	NHA THAU	Vietnamese
4	NGUYEN VAN MANH	TD3	33	1	6		59	NHA THAU	Vietnamese
5	TRUONG THANH NGHIEM	TD3	34	1	4		58	NHA THAU	Vietnamese
6	LE HUU LOC	TD3	37	1	3		58	NHA THAU	Vietnamese
7	VI DUC TU	TD3	44	1	6		63	NHA THAU	Vietnamese
8	TRAN THE ANH	TD3	45	1	14		52	NHA THAU	Vietnamese
9	PHAM DUC QUA	TD3	38-39	2	12		63	NHA THAU	Vietnamese
10	TRAN TRI	TD3	41	1	5		55	NHA THAU	Vietnamese
11	MAI VAN THANH	TD3	36	1	7		60	NHA THAU	Vietnamese
12	VAN NGOC TAM	TD3	40	1	7		64	NHA THAU	Vietnamese
13	DAU VAN SON	TD3	46	1	6		60	NHA THAU	Vietnamese
14	NGUYEN VAN MAN	TD3	42	1	5		75	NHA THAU	Vietnamese
15	TA MINH UY	TD3	43	1	13		60	DVL	Vietnamese
16	LE XUAN TUNG	TD3	50	1	8		64	ANTOAN	Vietnamese
17	DO TIEN DUNG	TD3	49	1	5	80	58	DVL	Vietnamese
18	NGUYEN VAN MANH	TD3	48	1	8		58	DVL	Vietnamese
19	NGUYEN MINH THAO	TD3	51	1	15		67	DVL	Vietnamese
20	NGUYEN VAN HANH	TD3	47	1	2		62	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN CHI LINH	JS2	23	1	9		83	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN THANH TUNG	JS2	24	1	5		75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	2	2	18	183	0	0		
2	TD3	18	19	132	1.108	80	11		
3	JS2	2	2	14	158	0	11		
TOTAL		22	23	164	1.449	80	22		
WEIGHT KG				164	1.449	80			

GRAND TOAL: 1.693 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN